

Bình Long, ngày 13 tháng 4 năm 2022

Số: 44/2022/QĐHG

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

- Người bị kiện: Anh Hồ Tá Nh, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/3/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Tá Nh thống nhất thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hồ Thị Anh N, sinh ngày 16/8/2008 và Hồ Thị Anh Kh, sinh ngày 01/4/2016 cho **đến khi con trưởng thành, tự lao động được. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Hồ Tá Nh cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Hồ Thị Anh T, sinh ngày 27/3/2000 đã trưởng thành.**

Anh Hồ Tá Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND M, huyện Q
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức